

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1958;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10, ngõ 63, đường H, tổ 12, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 7, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Cao Đ, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Số nhà 10, ngõ 63, đường H, tổ 12, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Cao Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Cao Đ có 3 con chung là Nguyễn Tiến Đ1, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1980; Nguyễn Đức T1, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1981; và Nguyễn T2, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1982. Hiện cả 3 con đều đã thành niên, tự lập về kinh tế, không có nhược điểm về thể chất tinh thần, bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Cao Đ không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.2. Về chia tài sản: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Cao Đ không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Phạm Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng án phí, như vậy bà L được trả lại số tiền 150.000 đồng tại biên lai số 0006672 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Giấy CNKH số 383, ngày 12/02/1978);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thùy Dương